


Họ và tên:

Lớp: 3 A

Điểm	Nhận xét của giáo viên


PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời (kết quả) đúng và hoàn thành yêu cầu các bài tập dưới đây.

Bài 1. (2 điểm)

a. Số gồm 2 trăm, 3 chục và 5 đơn vị được viết là:

- A. 2305 B. 2035 C. 235 D. 345

b. Giá trị của số 5 trong số 65 478 là:

- A. 50 000 B. 5000 C. 500 D. 50

c. Giá trị của biểu thức $40 : 5 + 3$ là:

- A. 50 B. 5 C. 24 D. 11

d. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?

- A. 2 giờ 10 phút
B. 10 giờ 2 phút
C. 10 giờ 10 phút
D. 2 giờ kém 10 phút



Bài 2. (1 điểm)

a. Hình chữ nhật có chiều rộng bằng 5cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Chu vi hình chữ nhật đó là:

- A. 30cm B. 50cm C. 24cm D. 12cm

b. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có:

-góc vuông.
.....góc không vuông.



Bài 3. (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

a. $5m\ 8cm = 58cm$

b. Lan đi từ nhà lúc 7 giờ kém 5 phút. Lan tới trường lúc 7 giờ 10 phút. Thời gian Lan đi từ nhà tới trường là 15 phút.

c. Biểu thức $6000 + 1520 : 5$ có giá trị là 6304

d. Nga ủng hộ các bạn học sinh nghèo số tiền gồm 2 tờ loại 5000 đồng và 1 tờ loại 10000 đồng. Vậy Nga đã ủng hộ tất cả được 20000 đồng.

PHẦN II. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

$16425 + 7109$

$93680 - 6254$

1204×8

$40675 : 5$

2. (1 điểm) Tìm y, biết

$y \times 6 = 2460$

$y : 5 = 100 \text{ (dư 3)}$

3. (2 điểm) Một phân xưởng lắp ráp máy trong 5 ngày được 505 sản phẩm. Hỏi trong 3 ngày phân xưởng đó lắp ráp được bao nhiêu sản phẩm? (Biết rằng số sản phẩm lắp ráp được trong mỗi ngày là như nhau).

Bài giải

4. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm (.....)

a. Hai hình vuông có số đo cạnh gấp nhau 3 lần thì:

- Chu vi hai hình vuông đó gấp nhau lần.

- Diện tích hai hình vuông đó gấp nhau lần.

b. Viết thêm hai số tiếp theo của dãy số sau:

1, 2, 3, 5, 8, 13, 21,,, ...

GV coi thi
(Kí và ghi rõ họ tên)

GV chấm lần 1
(Kí và ghi rõ họ tên)

GV chấm lần 2
(Kí và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MÔ B

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KTĐK CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 3

Năm học: 2019 - 2020

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

BÀI	CÂU	Đáp án	Điểm
Bài 1 2 điểm	a	Khoanh vào C	0,5 điểm
	b	Khoanh vào B	0,5 điểm
	c	Khoanh vào D	0,5 điểm
	d	Khoanh vào C	0,5 điểm
Bài 2 1 điểm	a	Khoanh vào A	0,5 điểm
	b	4 góc vuông 4 góc khôngvuông	0,25 điểm 0,25 điểm
Bài 3 1 điểm	a	Ghi S	0,25 điểm
	b	Ghi Đ	0,25 điểm
	c	Ghi Đ	0,25 điểm
	d	Ghi Đ	0,25 điểm

PHẦN II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

- Mỗi phép tính đặt tính và tính đúng được 0,5 điểm

2. (1điểm) Mỗi phần đúng được 0,5 điểm

$$y \times 6 = 2460$$

$$y : 5 = 100 \text{ (dư 3)}$$

$$y = 2460 : 6 \quad (0,25đ)$$

$$y = 100 \times 5 + 3 \quad (0,25đ)$$

$$y = 410 \quad (0,25đ)$$

$$y = 503 \quad (0,25đ)$$

3. (2điểm)

Số sản phẩm phân xưởng lắp trong 1 ngày là: (1 điểm)

$$505 : 5 = 101 \text{ (sản phẩm)}$$

Số sản phẩm phân xưởng lắp trong 5 ngày: (0,5 điểm)

$$101 \times 5 = 505 \text{ (sản phẩm)}$$

Đáp số: 505 sản phẩm (0,5 điểm)

* Lời giải sai, phép tính đúng không tính điểm.

4. (1 điểm)

a. Hai hình vuông có số đo cạnh gấp nhau 3 lần thì:

- Chu vi hai hình vuông đó gấp nhau **3** lần. (0,25 điểm)

- Diện tích hai hình vuông đó gấp nhau **9** lần. (0,25 điểm)

b. HS điền đúng 2 số tiếp theo câu dãy số được (0,5 điểm)

- Điền đúng 1 số kế tiếp (34) được (0,25 điểm)

1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, **34, 55**

*** Lưu ý khi chấm bài KTĐK môn Toán:**

- Bài kiểm tra được giáo viên cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân.
- Yêu cầu giáo viên chấm thực hiện:
 - + Ghi điểm thành phần vào từng câu, từng bài, (không ghi điểm trừ).
 - + Ghi rõ đúng (Đ), sai (S).
 - + Ghi rõ lời nhận xét để học sinh hiểu lí do mình bị trừ điểm.
 - + Chấm đủ điểm thành phần từng câu
- Khôi chuyên môn thống nhất biểu điểm chi tiết trước khi chấm bài và thực hiện chấm chung 3 => 5 bài.